

BÁO CÁO

**sơ kết việc thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 30/10/2016
của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về "Tăng cường
xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái
về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện
"tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ"**

Thực hiện Kế hoạch số 09-KH/TU ngày 12/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về sơ kết thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ, Ban Thường vụ Huyện ủy Lâm Hà báo cáo kết quả như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Tình hình kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị của huyện

Huyện Lâm Hà được thành lập năm 1987 trên cơ sở sáp nhập vùng Kinh tế mới Hà Nội tại Lâm Đồng và một số xã của huyện Đức Trọng. Huyện có diện tích hơn 93.000 ha, dân số toàn huyện 145.862 người, trong đó người dân tộc thiểu số là 34.900 người (số liệu tính đến ngày 31/3/2021).

Tính đến ngày 24/5/2021, Đảng bộ huyện Lâm Hà có 52 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc, gồm: 21 đảng bộ cơ sở (14 đảng bộ xã, 02 đảng bộ thị trấn, 02 đảng bộ lực lượng vũ trang, 03 đảng bộ sự nghiệp) và 31 chi bộ cơ sở; 318 chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở; tổng số đảng viên 4.255 đồng chí, trong đó: Đảng viên nữ 1.716 đồng chí, chiếm tỷ lệ 40,32%; đảng viên người dân tộc thiểu số 391 đồng chí, chiếm tỷ lệ 9,18%; đảng viên trong các tôn giáo 236 đồng chí, chiếm tỷ lệ 5,54%.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền huyện và cơ sở, sự nỗ lực của nhân dân, tình hình kinh tế - xã hội tiếp tục phát triển ổn định, diện mạo đô thị ngày càng khang trang; xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững đạt kế hoạch đề ra. An sinh xã hội được đảm bảo, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số được quan tâm đầu tư; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được cải thiện rõ rệt; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững và ổn định. Hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở thường xuyên được củng cố; phần lớn cán bộ, đảng viên và nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, điều hành của chính quyền.

2. Một số thuận lợi, khó khăn trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) và Chương trình hành động số 31-CTr/TU ngày 19/01/2017 của Tỉnh ủy, Chương trình hành động số 28-CTr/HU ngày 16/02/2017 của Huyện ủy

Trong lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII), Chương trình hành động số 31-CTr/TU ngày 19/01/2017 của Tỉnh ủy và Chương trình hành động số 28-CTr/HU ngày 16/02/2017 của Huyện ủy, huyện Lâm Hà luôn nhận được sự quan tâm của Tỉnh ủy, UBND tỉnh; sự phối hợp và giúp đỡ của các Ban xây dựng Đảng của Tỉnh ủy. Bên cạnh đó, những kết quả đạt được và kinh nghiệm thực tiễn trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) là tiền đề quan trọng để tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII). Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc trong huyện khắc phục mọi khó khăn, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị đề ra.

Cấp ủy từ huyện đến cơ sở đã tổ chức quán triệt, triển khai kịp thời nghị quyết, chương trình hành động đến cán bộ, đảng viên; đồng thời, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo với quyết tâm chính trị cao; một số cấp ủy có những cách làm mới, sáng tạo trong thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) và Chương trình hành động số 31-CTr/TU của Tỉnh ủy, Chương trình hành động số 28-CTr/HU của Huyện ủy góp phần đưa Nghị quyết đi vào thực tiễn, tiếp tục củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng trên mọi mặt của đời sống xã hội.

Công tác tổ chức xây dựng Đảng được triển khai thực hiện đồng bộ và có nhiều đổi mới. Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; công tác tự phê bình và phê bình, công tác đánh giá cán bộ được chú trọng. Ban Thường vụ Huyện ủy đã tập trung củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và đề cao tính tiên phong gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là vai trò của người đứng đầu; chất lượng sinh hoạt chi bộ ngày càng được nâng lên, thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ và quy chế làm việc; mỗi đoàn kết thống nhất trong Đảng ngày càng cao và chặt chẽ.

Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn một số khó khăn như: Mặt trái của cơ chế thị trường, công nghệ thông tin, mạng xã hội đã phần nào tác động đến tư tưởng, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân. Tình trạng cán bộ, đảng viên vi phạm kỷ luật; đảng viên bị xóa tên vẫn còn xảy ra. Công tác tự phê bình và phê bình đôi lúc, đôi nơi còn mang tính hình thức. Việc quản lý, giáo dục, rèn luyện đảng viên đặc biệt là ở các chi bộ nông thôn có lúc, có nơi chưa chặt chẽ. Việc giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên chưa thực sự hiệu quả.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành Kế hoạch số 42-KH/HU và Kế hoạch số 43-KH/HU ngày 27/12/2016 để tổ chức học tập, quán triệt và triển khai Nghị quyết đến toàn thể cán bộ, đảng viên

trong toàn Đảng bộ huyện; đồng thời, chỉ đạo cấp ủy cơ sở tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân.

Đối với cấp huyện, tổ chức cho các đồng chí cán bộ chủ chốt của huyện tham gia Hội nghị trực tuyến do đồng chí Bí thư Tỉnh ủy trực tiếp quán triệt¹. Đối với cấp cơ sở, Huyện ủy mở các lớp học tập, quán triệt cho cán bộ, đảng viên ở các tổ chức cơ sở đảng trong toàn huyện². Ngoài hình thức tổ chức hội nghị quán triệt học tập, Ban Thường vụ Huyện ủy còn chỉ đạo đẩy mạnh việc tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết thông qua các hội nghị, tọa đàm, sinh hoạt của các tổ chức quần chúng, cụm dân cư, hội thi ..., tăng cường phát huy hiệu quả các phương tiện thông tin đại chúng (lắp đặt pano, khẩu hiệu; Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao mở chuyên trang, chuyên mục, chuyên đề về xây dựng Đảng). Qua học tập, nghiên cứu Nghị quyết nghiêm túc từ huyện đến cơ sở, đã giúp cho đội ngũ cán bộ, đảng viên nâng cao nhận thức về vị trí then chốt của công tác xây dựng Đảng; thấy rõ và sâu sắc hơn về ý nghĩa quan trọng và sự cần thiết phải thực hiện Nghị quyết, nhận diện rõ những biểu hiện của sự suy thoái, từ đó mỗi cán bộ, đảng viên nêu cao ý thức tự giác, gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ, có sự chuyển biến tích cực về thái độ, phong cách làm việc, kỷ luật, kỷ cương được chấn chỉnh, kết quả thực hiện nhiệm vụ được nâng lên.

Nhằm thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII), Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành Chương trình hành động số 28-CTr/HU ngày 16/02/2017, đồng thời chỉ đạo các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy xây dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết, xác định rõ những nhiệm vụ, lộ trình thực hiện cụ thể. Ngoài ra, Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Huyện ủy viên phụ trách các tổ chức cơ sở đảng, phụ trách địa bàn, lĩnh vực tăng cường việc kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết, Chương trình hành động và kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc ngay từ cơ sở.

2. Kết quả đạt được

2.1. Kết quả rèn luyện, phấn đấu và thực hiện cam kết về giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, không có biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" của cán bộ, đảng viên; vai trò của người đứng đầu trong thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII)

Hàng năm, sau khi thực hiện kiểm điểm, đánh giá xếp loại chất lượng đảng viên, Ban Thường vụ Huyện ủy đã chỉ đạo cấp ủy các tổ chức cơ sở đảng tập trung triển khai cho đảng viên xây dựng kế hoạch khắc phục hạn chế, khuyết điểm, cam kết không vi phạm các biểu hiện suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa", đồng thời đăng ký thực hiện nêu gương bằng những việc làm cụ thể, thiết thực, xem đây là cơ sở quan trọng để xem xét, đánh giá, xếp loại cán bộ, đảng viên hàng năm³.

¹ Số lượng cán bộ chủ chốt cấp huyện và cơ sở tham gia Hội nghị trực tuyến quán triệt học tập Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII là 190 đồng chí.

² Mở 17 lớp học tập, quán triệt cho 3.438/3.605 cán bộ, đảng viên tham gia học tập, đạt tỷ lệ 95,36%, trong đó: 12 lớp cho đảng bộ các xã, thị trấn; 01 lớp cho đảng bộ thuộc lực lượng vũ trang; 04 lớp cho cán bộ, đảng viên các TCCS đảng khối hành chính, sự nghiệp, doanh nghiệp.

³ Tỷ lệ đảng viên xây dựng kế hoạch khắc phục, sửa chữa khuyết điểm và viết bản cam kết tu dưỡng, rèn luyện đạt 100%.

Việc chỉ đạo quyết liệt của cấp ủy huyện và cơ sở đã giúp cán bộ, đảng viên ý thức được vai trò, trách nhiệm của bản thân, từ đó từng bước đưa việc sửa chữa, khắc phục khuyết điểm, hạn chế trở thành việc làm thường xuyên, thiết yếu, từng bước tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của đội ngũ cán bộ, đảng viên, góp phần tác động tích cực đến công tác xây dựng Đảng trong thời gian qua.

Ý thức, tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị từ huyện đến cơ sở trong việc thực hiện Nghị quyết được thể hiện rõ nét, công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành sâu sát, hiệu quả hơn; trong đó, chú trọng đổi mới tác phong, lề lối làm việc; tích cực đề xuất, tham mưu, chỉ đạo giải quyết công việc đảm bảo nguyên tắc, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, từ đó dân chủ trong Đảng được phát huy, nội bộ đoàn kết thống nhất, các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra đều hoàn thành tốt, góp phần củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, điều hành của chính quyền ở địa phương, cơ quan, đơn vị.

2.2. Kết quả kiểm điểm tự phê bình và phê bình tập thể và cá nhân gắn với kiểm điểm, đánh giá, xếp loại hàng năm

Việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức kiểm điểm, tự phê bình và phê bình hàng năm được Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, ngoài những nội dung kiểm điểm theo yêu cầu, Ban Thường vụ Huyện ủy đã gợi ý kiểm điểm đối với những tập thể, cá nhân về những nhiệm vụ chưa hoàn thành hoặc hiệu quả chưa cao, những vụ việc để xảy ra dư luận không tốt như: Khai thác khoáng sản; san lấp mặt bằng trái phép; công tác quản lý, bảo vệ rừng; quản lý Nhà nước về đất đai ...⁴

Qua theo dõi việc kiểm điểm, đánh giá xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân hàng năm nhận thấy đa số cấp ủy các TCCS đảng đều chuẩn bị nội dung, xây dựng báo cáo kiểm điểm chu đáo, kỹ lưỡng, tập trung làm rõ những hạn chế, yếu kém, chỉ rõ nguyên nhân, xác định rõ trách nhiệm của cá nhân và đề ra biện pháp, thời gian khắc phục cụ thể; đa số cán bộ, đảng viên nêu cao tinh thần trách nhiệm, mạnh dạn nhận khuyết điểm; công tác tự phê bình và phê bình được thực hiện nghiêm túc, trên tinh thần xây dựng, thẳng thắn, chân thành⁵.

⁴ Từ năm 2016 đến nay, Ban Thường vụ Huyện ủy đã gợi ý kiểm điểm đối với 45 tập thể và 05 cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

⁵ Kết quả xếp loại TCCS đảng và đảng viên:

- Năm 2016: Có 27/48 TCCS đảng được công nhận trong sạch vững mạnh (trong đó có 05 TCCS đảng được công nhận TSVM tiêu biểu); 18 TCCS đảng HTTNV; 03 TCCS đảng HTNV; không có TCCS yếu kém. Có 2958/3280 đảng viên được xếp loại HTTNV (trong đó có 303 đảng viên được xếp loại HTXSNNV); 307 đảng viên HTNV; 15 đảng viên không HTNV.
- Năm 2017: Có 35/49 TCCS đảng được công nhận TSVM (trong đó có 07 TCCS đảng TSVM tiêu biểu); 13 TCCS đảng HTTNV; 01 TCCS đảng HTNV; không có TCCS đảng yếu kém. Có 3116/3426 đảng viên được xếp loại HTTNV (trong đó có 351 đảng viên được xếp loại HTXSNNV); 266 đảng viên HTNV; 42 đảng viên không HTNV.
- Năm 2018: Có 41/49 TCCS đảng HTTNV (trong đó có 09 TCCS đảng HTXSNNV); 06 TCCS đảng HTNV; 02 TCCS đảng không HTNV. Có 3237/3479 đảng viên được xếp loại HTTNV (trong đó có 341 đảng viên được xếp loại HTXSNNV); 215 đảng viên HTNV; 26 đảng viên không HTNV.
- Năm 2019: Có 45/52 TCCS đảng HTTNV (trong đó có 09 TCCS đảng HTXSNNV); 07 TCCS đảng HTNV; không có TCCS đảng không HTNV. Có 3415/3614 đảng viên được xếp loại HTTNV (trong đó có 373 đảng viên được xếp loại HTXSNNV); 171 đảng viên HTNV; 28 đảng viên không HTNV.
- Năm 2020: Có 45/52 TCCS đảng HTTNV (trong đó có 09 TCCS đảng HTXSNNV); 07 TCCS đảng HTNV; không có TCCS đảng không HTNV. Có 3567/3741 đảng viên được xếp loại HTTNV (trong đó có 469 đảng viên được xếp loại HTXSNNV); 135 đảng viên HTNV; 39 đảng viên không HTNV.

Năm 2018, Ban Thường vụ Huyện ủy thành lập các Tổ công tác (mỗi tổ gồm 05 đồng chí, do đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy làm Tổ trưởng) có trách nhiệm dự, theo dõi, hướng dẫn các chi bộ trong sinh hoạt định kỳ và dự kiểm điểm hàng năm. Qua theo dõi, đa số các tổ chức đảng đều thực hiện kiểm điểm, đánh giá, xếp loại đảm bảo nội dung, trình tự theo quy định; bám sát 27 biểu hiện suy thoái theo Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII), 82 biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” được Ban Thường vụ Tỉnh ủy cụ thể hóa để đối chiếu, tự “soi rọi” và đánh giá, xếp loại. Qua kiểm điểm cán bộ, đảng viên hàng năm cho thấy, đa số cán bộ, đảng viên có quan điểm lập trường tư tưởng vững vàng, không vi phạm quy định về những điều đảng viên không được làm; gương mẫu, tự giác trong tu dưỡng, rèn luyện; giữ nghiêm nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; phát huy dân chủ, nói và làm theo chủ trương, đường lối của Đảng; tác phong làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được đổi mới theo hướng năng động, hiệu quả, nêu cao tinh thần trách nhiệm.

2.3. Kết quả nhận diện và đấu tranh, ngăn chặn những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”

Các cấp ủy tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy thông qua nhiều hình thức đã thường xuyên đối chiếu với 27 biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” nêu trong Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) và 82 biểu hiện được Tỉnh ủy cụ thể hóa để phát hiện, chấn chỉnh và có biện pháp giáo dục kịp thời. Trong thời gian qua, vẫn còn một số cán bộ, đảng viên có các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị đạo đức, lối sống nhưng chưa đến mức nghiêm trọng, cụ thể: Một số đảng viên bỏ sinh hoạt Đảng, không đóng Đảng phí; tinh thần, thái độ học tập, nghiên cứu lý luận chính trị, nghị quyết, chỉ thị của Đảng chưa nghiêm túc; còn biểu hiện nể nang, ngại va chạm trong tự phê bình và phê bình; chấp hành kỷ luật, kỷ cương chưa nghiêm ... Các biểu hiện nêu trên đã được các cấp ủy nhận diện, chấn chỉnh và kịp thời đề ra các biện pháp xử lý, khắc phục.

2.4. Kết quả về xử lý kỷ luật cán bộ, đảng viên, tổ chức đảng vi phạm

Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo các cấp ủy tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các TCCS đảng; ngăn chặn và hạn chế tình trạng đảng viên vi phạm Điều lệ Đảng, vi phạm các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, góp phần ngăn chặn và đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII). Các nội dung kiểm tra, giám sát chủ yếu tập trung vào những lĩnh vực, địa bàn nổi cộm hoặc những lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực như quản lý đất đai; quản lý bảo vệ rừng; xây dựng cơ bản; phòng chống tham nhũng ... Qua kiểm tra, giám sát đã đánh giá những ưu điểm, kết quả đạt được, đồng thời chỉ rõ những hạn chế, khuyết điểm để tổ chức đảng, đảng viên khắc phục, sửa chữa. Nhiệm kỳ 2015 - 2020, Ban Thường vụ Huyện ủy và cấp ủy cơ sở đã tiến hành kiểm tra, giám sát được 459 lượt tổ chức đảng và 946 lượt đảng viên trong việc chấp hành cương lĩnh, Điều lệ Đảng, đường lối, chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, ... trong đó, Ban Thường vụ Huyện ủy đã kiểm tra 08 TCCS đảng và 06 người đứng đầu cấp ủy TCCS đảng trong việc triển

khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII), Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện các quy định nêu gương.

Trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, Đảng bộ huyện có 03 chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở bị thi hành kỷ luật bằng hình thức khiển trách, nội dung vi phạm: Việc chấp hành chỉ thị, nghị quyết, quy định, kết luận của Đảng; chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ, đoàn kết nội bộ. Tổng số đảng viên bị thi hành kỷ luật: 127, trong đó: Khiển trách 91 đảng viên; cảnh cáo 22 đảng viên, cách chức 05 đảng viên, khai trừ 09 đảng viên.

2.5. Một số kết quả nổi bật trong công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ huyện

Thực hiện tốt việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị của huyện và cơ sở; thí điểm một số mô hình mới về tinh gọn tổ chức bộ máy để giảm đầu mối, tinh giản biên chế, giảm chi thường xuyên, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động⁶. Thực hiện hiệu quả việc kiêm nhiệm đối với một số chức danh, vị trí: Đối với cấp huyện: Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy kiêm Giám đốc Trung tâm chính trị huyện; Trưởng Ban Dân vận Huyện ủy đồng thời là Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện; Kế toán cơ quan Huyện ủy kiêm Kế toán Trung tâm chính trị huyện; Phó Trưởng phòng Kinh tế - Hạ tầng kiêm Trưởng Ban quản lý chợ. Đối với cấp xã: Thực hiện tốt việc bố trí Bí thư hoặc Phó Bí thư Đảng ủy là Chủ tịch HĐND xã, thị trấn⁷; Trưởng hoặc Phó đoàn thể này kiêm phó đoàn thể khác; bố trí người hoạt động không chuyên trách, công chức cấp xã kiêm nhiệm thêm một số nhiệm vụ như: Phó Chủ tịch Hội Nông dân kiêm cán bộ khuyến nông; công chức Văn hóa - Xã hội kiêm nhiệm công tác Lao động TB&XH hoặc kiêm quản lý Nhà văn hóa, Đài truyền thanh; công chức Địa chính kiêm Giao thông - Thủy lợi ... Thực hiện bố trí kiêm nhiệm một số chức danh ở thôn, tổ dân phố bước đầu thuận lợi, đạt kết quả tốt, cụ thể: Cán bộ không chuyên trách ở xã, thị trấn kiêm bí thư chi bộ; bí thư chi bộ kiêm trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố; bí thư hoặc phó bí thư chi bộ kiêm trưởng ban công tác mặt trận ...

⁶ Sắp xếp lại TCCS đảng trực thuộc Huyện ủy: Giải thể 02 Đảng bộ cơ sở: Cơ quan Đảng - Đoàn thể, cơ quan chính quyền.

Thành lập Cơ quan Khối MTTQ và các Đoàn thể chính trị - xã hội huyện (thực hiện từ tháng 11/2018). Hợp nhất Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện và Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện, thành lập Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao (thực hiện từ tháng 9/2018). Chuyển chức năng nhiệm vụ quản lý Nhà nước về lâm nghiệp (Hạt kiểm lâm) sang Phòng Nông nghiệp & PTNT quản lý (thực hiện từ 2019). Hợp nhất 02 Ban quản lý rừng phòng hộ, thành lập Ban quản lý rừng phòng hộ Lâm Hà (thực hiện từ tháng 3/2019). Phối hợp với Sở Y tế sáp nhập Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình vào Trung tâm Y tế huyện (thực hiện từ tháng 3/2019). Thực hiện bộ phận kế toán chung khối UBND huyện thuộc Văn phòng HĐND & UBND huyện (trừ các phòng đặc thù: TC-KH, GD&ĐT, LĐT&XH).

Rà soát, sắp xếp, sáp nhập các đơn vị trường học đảm bảo hợp lý, thuận lợi cho người dân và phù hợp với điều kiện thực tế, từ năm 2017 đến nay giảm 03 đơn vị trường học (từ 77 trường năm 2017 đến nay còn 74 trường) cụ thể: Thành lập Trường Tiểu học Tân Thanh trên cơ sở sáp nhập Trường Tiểu học Tân Thanh 1 và Trường Tiểu học Tân Thanh 3; thành lập Trường Tiểu học Hoài Đức trên cơ sở sáp nhập Trường Tiểu học Hoài Đức 1 và Hoài Đức 2; thành lập Trường Tiểu học Kim Đồng trên cơ sở sáp nhập Trường Tiểu học Đình Văn 2 và Đình Văn 4.

⁷ 09/16 xã, thị trấn thực hiện Bí thư Đảng ủy kiêm Chủ tịch HĐND; 02 xã thực hiện Phó Bí thư Đảng ủy kiêm Chủ tịch HĐND (Gia Lâm, Phú Sơn); 01 xã thực hiện Chủ tịch HĐND chuyên trách (Đông Thanh); 04 xã hiện đang khuyết chức danh Chủ tịch HĐND xã do thời gian vừa qua thực hiện công tác điều động, luân chuyển cán bộ (Đạ Đờn, Mê Linh, Liên Hà, Tân Thanh).

Công tác điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu cán bộ ứng cử được Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện chặt chẽ, đảm bảo quy trình, điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định. Trong thời gian qua, công tác luân chuyển, điều động cán bộ vừa gắn với thực hiện chủ trương bố trí bí thư cấp ủy hoặc chủ tịch UBND cấp xã không phải là người địa phương vừa phù hợp với tình hình thực tế, đồng thời nhằm tạo môi trường, điều kiện để cán bộ rèn luyện, thử thách, thúc đẩy cán bộ đổi mới, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ, đặc biệt là đối với cán bộ trẻ⁸.

Việc xây dựng vị trí việc làm và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức kết hợp với thực hiện tinh giản biên chế được triển khai đồng bộ từ huyện đến cơ sở với quyết tâm cao; quan tâm đúng mức đến việc bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với trình độ chuyên môn được đào tạo, năng lực, sở trường nhằm thực hiện nhiệm vụ đạt kết quả cao nhất. Công tác cải cách thủ tục hành chính đã được Huyện ủy, UBND huyện quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện, kịp thời rà soát, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung theo hướng gọn nhẹ, đơn giản, công khai và hướng đến sự hài lòng của người dân.

Công tác cán bộ ngày càng được quan tâm, nhất là trong việc xây dựng đội ngũ cán bộ “cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư”; từng bước phát huy tính tiên phong gương mẫu, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; hầu như không còn tình trạng cán bộ, công chức, viên chức từ huyện đến cơ sở vi phạm uống rượu, bia trong giờ làm việc và buổi trưa các ngày làm việc; tình trạng liên hoan, ăn uống lãng phí khi hội họp, tổng kết, cán bộ được đề bạt, luân chuyển ... giảm đáng kể; việc thực hiện nếp sống văn minh, tránh lãng phí trong việc tổ chức cưới hỏi, ma chay, lễ, tết trên địa bàn huyện được thực hiện nghiêm; kỷ luật, kỷ cương được chấn chỉnh.

2.6. Những kết quả khác trong việc thực hiện các nhóm nhiệm vụ, giải pháp trong thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII

Việc nâng cao nhận thức chính trị, công tác giáo dục và bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong toàn huyện được Ban Thường vụ Huyện ủy quan tâm chỉ đạo thực hiện thường xuyên⁹; các lớp học tập nghị quyết được triển khai theo từng cụm; công tác tuyên truyền phù hợp với từng đối tượng, có nhiều đổi mới về nội dung, hình thức, phương pháp; trách nhiệm của đội ngũ báo cáo viên các cấp được phát huy. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác thông tin, định hướng dư luận xã hội, chủ động đấu tranh, ngăn chặn các quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch.

Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh. Đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy cơ sở gắn với nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ. Công tác phát triển đảng viên được quan tâm cả về số

⁸ Từ năm 2017 đến nay, Ban Thường vụ Huyện ủy đã điều động 70 lượt cán bộ lãnh đạo, quản lý giữa các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện; luân chuyển 14 cán bộ, công chức cấp huyện về giữ các chức vụ chủ chốt cấp xã. Hiện nay, Ban Thường vụ Huyện ủy đã bố trí 06 bí thư đảng ủy xã (Liên Hà, Đa Đồng, Tân Thanh, Đông Thanh, Gia Lâm, Mê Linh); 04 chủ tịch UBND xã, thị trấn (Phú Sơn, Nam Ban, Phúc Thọ, Tân Hà) 02 phó chủ tịch UBND xã, thị trấn (Đình Văn, Đan Phượng) không phải là người địa phương.

⁹ Từ 2017 đến nay, huyện đã mở được 11 lớp nhận thức về đảng cho 1089 quần chúng ưu tú, 08 lớp đảng viên mới; 07 lớp bồi dưỡng công tác xây dựng Đảng cho 1004 lượt cấp ủy viên cơ sở.

lượng và chất lượng, đồng thời thực hiện nghiêm việc rà soát, sàng lọc đưa ra khỏi Đảng những đảng viên không còn đủ tư cách. Thường xuyên nắm chắc tình hình nội bộ tổ chức đảng, tư tưởng cán bộ, đảng viên, tình hình đơn thư khiếu nại, tố cáo, các thông tin liên quan đến cán bộ chủ chốt các cấp; kịp thời giải quyết, xử lý ngay từ cơ sở.

Công tác giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền được đồng đạo các tầng lớp nhân dân đồng tình hưởng ứng và tham gia góp ý, qua các cuộc giám sát, phản biện đã kịp thời phản ánh những bức xúc, kiến nghị chính đáng của nhân dân và đã được chính quyền các cấp nghiêm túc tiếp thu, quan tâm giải quyết¹⁰. Chú trọng xây dựng và phát huy vai trò của lực lượng cốt cán, người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc, tôn giáo, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh, bức xúc ngay tại cơ sở, không để phát sinh điểm nóng.

Phần lớn cán bộ, đảng viên đã thực hiện nghiêm túc các quy định về nêu gương, đưa việc nêu gương trở thành việc làm tự giác, thường xuyên, đặc biệt là sự gương mẫu của cán bộ chủ chốt, cán bộ lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị đã trở thành động lực mạnh mẽ để cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức noi theo. Đa số các tổ chức cơ sở đảng, các cơ quan, đơn vị cụ thể hóa Quy định về trách nhiệm nêu gương thành chuẩn mực đạo đức nhằm đảm bảo tính khả thi và phù hợp với đặc điểm của từng địa phương, cơ quan, đơn vị, góp phần thực hiện hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII.

2.7. Những cách làm hay, sáng tạo trong thực hiện Nghị quyết

Trong những năm qua, việc xây dựng, nhân rộng những mô hình hay, cách làm sáng tạo, biểu dương gương đảng viên tiêu biểu trong thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) được Ban Thường vụ Huyện ủy quan tâm đúng mức. Đã có nhiều mô hình, cách làm sáng tạo, hiệu quả ở các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có tác động tích cực đến việc xây dựng, chỉnh đốn Đảng như: Mô hình đọc báo đầu giờ các ngày làm việc và viết tin, bài, chia sẻ trên zalo, facebook những thông tin hay, hữu ích có tác động tích cực đến tư tưởng cán bộ, công chức, viên chức của một số TCCS đảng trực thuộc Huyện ủy; mô hình sinh hoạt dưới cờ bằng hình thức sân khấu hóa của các Trường THPT; mô hình “Toàn dân Lâm Hà bảo vệ an ninh tổ quốc” của Đảng bộ Công an huyện; Chi bộ phòng Giáo dục với mô hình “5 chuẩn mực trong phong cách làm việc đối với cán bộ quản lý, đảng viên, giáo viên, nhân viên”; Đảng bộ Trường THPT Lâm Hà với mô hình “Mỗi cán bộ, đảng viên, giáo viên, nhân viên làm một việc tốt, mỗi cá nhân gắn với một địa chỉ nhân đạo”; Đảng bộ xã Đan Phượng xây dựng mô hình “Huy động cán bộ, đảng viên chung tay góp quỹ giúp đỡ đảng viên có hoàn cảnh khó khăn”; hướng dẫn sinh hoạt chi bộ mẫu ở một số đảng bộ cơ sở ...

¹⁰ Trong 5 năm qua, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội đã phối hợp thực hiện tốt 96 cuộc giám sát, 25 cuộc phản biện xã hội; 425 Hội nghị góp ý cho cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên nơi cư trú.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Ban Thường vụ Huyện ủy và các cấp ủy cơ sở đã tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết nghiêm túc, kịp thời; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết với quyết tâm chính trị cao. Đa số cán bộ, đảng viên đã nhận thức được yêu cầu, ý nghĩa, tầm quan trọng, nội dung cơ bản của Nghị quyết. Các cấp ủy tổ chức cơ sở đảng đã ban hành chương trình hành động, kế hoạch và nhiều văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết đồng bộ, thường xuyên.

Đa số cán bộ, đảng viên và nhân dân đồng tình thực hiện Nghị quyết, nhất là việc chỉ ra các biểu hiện suy thoái để cán bộ, đảng viên thường xuyên tự soi rọi và là cơ sở quan trọng trong việc đánh giá, nhận xét cán bộ, đảng viên hàng năm.

Việc tổ chức kiểm điểm, tự phê bình và phê bình cơ bản đạt yêu cầu đề ra; qua kiểm điểm, hầu hết cán bộ, đảng viên không có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa"; sau kiểm điểm 100% cán bộ, đảng viên đều xây dựng kế hoạch sửa chữa, khắc phục, đề ra các biện pháp thực hiện cụ thể và quyết tâm thực hiện.

Công tác kiểm tra, giám sát việc được thực hiện thường xuyên, liên tục, nghiêm túc thể hiện sự quyết tâm của Đảng bộ trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Nghiêm khắc xử lý kỷ luật đối với những cán bộ, đảng viên vi phạm, tạo niềm tin của nhân dân đối với Đảng.

2. Hạn chế, tồn tại

- Một số tập thể, cá nhân khi thực hiện tự phê bình và phê bình chưa nhìn nhận đúng mức khuyết điểm, trách nhiệm theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII), còn biểu hiện nể nang, né tránh, chưa đi sâu phân tích, làm rõ nguyên nhân của những khuyết điểm và xác định giải pháp khắc phục hạn chế, khuyết điểm.

- Một số ít cấp ủy, tổ chức đảng chưa thường xuyên kiểm tra, đôn đốc chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết, một số giải pháp đề ra để sửa chữa, khắc phục hạn chế, khuyết điểm còn chung chung, chưa cụ thể.

- Công tác quản lý, giáo dục đảng viên ở một số tổ chức đảng chưa thực sự hiệu quả; vai trò nêu gương của một số cán bộ, đảng viên có lúc, có việc chưa cao. Một số cán bộ, đảng viên chưa nghiêm túc trong học tập Nghị quyết.

3. Một số kinh nghiệm bước đầu

- Tăng cường công tác xây dựng Đảng, không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, chất lượng sinh hoạt chi bộ thường kỳ và sinh hoạt chuyên đề.

- Làm tốt công tác nắm tình hình dư luận xã hội, tư tưởng cán bộ, đảng viên, chỉ đạo giải quyết hiệu quả các vấn đề phức tạp. Kịp thời uốn nắn những nhận thức lệch lạc, phê phán các quan điểm sai trái; tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên, nhất là thế hệ trẻ.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhất là người đứng đầu thực sự gương mẫu, nói đi đôi với làm và làm tốt nhiệm vụ chính trị được phân công.

Thật sự dân chủ, chặt chẽ và nghiêm minh trong công tác cán bộ. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng và đảng viên trong quá trình thực hiện Nghị quyết. Kiên quyết xử lý trong trường hợp cán bộ vi phạm và kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có cách làm hay, hiệu quả.

- Phát huy hơn nữa tinh thần phê bình và tự phê bình; thường xuyên đôn đốc, cán bộ, đảng viên thực hiện cam kết và giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, nêu cao tinh thần nêu gương.

IV. MỘT SỐ GIẢI PHÁP TIẾP TỤC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT TRONG THỜI GIAN TỚI

Tiếp tục tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cấp ủy, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc thực hiện Nghị quyết. Chủ động phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn hoạt động của các thế lực thù địch và phần tử xấu xuyên tạc, chống phá, chia rẽ nội bộ. Thường xuyên nắm tình hình dư luận xã hội, diễn biến tư tưởng của cán bộ, đảng viên để kịp thời giáo dục, giúp đỡ hoặc có biện pháp xử lý, khắc phục những biểu hiện lệch lạc về tư tưởng chính trị, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" hoặc cục bộ, mất đoàn kết trong nội bộ. Đề cao trách nhiệm của cấp ủy, bí thư chi bộ và các đoàn thể quần chúng trong công tác quản lý đảng viên.

Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cấp ủy, đảng viên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Thực hiện nghiêm việc sinh hoạt cấp ủy, chi bộ định kỳ theo quy định. Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, đảng viên hàng năm. Có kế hoạch phân công đảng viên nhất là cấp ủy viên trong việc phát hiện, bồi dưỡng, tạo nguồn kết nạp đảng viên mới, trong đó chú trọng chất lượng, không chạy theo số lượng, thành tích.

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ tiên phong gương mẫu, có phẩm chất đạo đức cách mạng, có tinh thần trách nhiệm và ý thức tổ chức kỷ luật cao, đảm bảo năng lực để hoàn thành tốt nhiệm vụ. Thực hiện hiệu quả công tác đánh giá, xếp loại cán bộ, nhất là khi đề bạt, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động, giới thiệu cán bộ ứng cử. Thực hiện nghiêm Quy định về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ, chống chạy chức, chạy quyền; rà soát, kiên quyết xử lý, miễn nhiệm, thay thế, cho thôi chức vụ đối với những cán bộ có biểu hiện suy thoái.

Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, đặc biệt là vai trò của người đứng đầu cấp ủy, thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong việc lãnh đạo, chỉ đạo việc triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị. Tăng cường kiểm tra, giám sát chức trách, nhiệm vụ của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, đoàn thể địa phương, đơn vị trong chỉ đạo, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ mà chương trình hành động thực hiện Nghị quyết đã đề ra.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới. Đẩy mạnh việc thực hiện có

hiệu quả các Quy chế giám sát và phản biện xã hội, giám sát việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên.

Thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị và các quy định về nêu gương đối với cán bộ, đảng viên. Tiếp tục chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương trong Đảng, trong thực thi công vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang trong huyện.

Trên đây là Báo cáo sơ kết việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII), Chương trình hành động số 31-CTr/TU của Tỉnh ủy và Chương trình hành động số 28-CTr/HU của Huyện ủy Lâm Hà về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (b/c),
- Thường trực Huyện ủy,
- Các TCCS đảng trực thuộc Huyện ủy,
- Lưu VP, BTC Huyện ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ



Hoàng Thanh Hải

*

THỐNG KÊ
CÁC VĂN BẢN THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT TRUNG ƯƠNG 4 KHÓA XII

(kèm theo Báo cáo số 50 -BC/HU ngày 31/5/2021 của BTV Huyện ủy)

Biểu 1

| TT | Loại văn bản | Số lượng | Trích yếu nội dung văn bản |
|---------------------|------------------------|----------|--|
| 1 | 2 | 3 | 4 |
| 1. Cấp huyện | | | |
| 1 | Chương trình hành động | 1 | Chương trình hành động số 28-CTr/HU ngày 16/02/2017 của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ. |
| 2 | Chỉ thị | 1 | Chỉ thị số 23-CT/HU ngày 30/01/2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy về "Chấn chỉnh kỷ cương, phát huy trách nhiệm, đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, phát triển doanh nghiệp". |

| TT | Loại văn bản | Số lượng | Trích yếu nội dung văn bản |
|---------------------|------------------------|----------|--|
| 3 | Kế hoạch | 4 | <p>- Kế hoạch số 42-KH/HU ngày 28/12/2016 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tổ chức học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 BCH Trung ương Đảng khóa XII.</p> <p>- Kế hoạch số 43-KH/HU ngày 28/12/2016 của Ban Thường vụ Huyện ủy về mở lớp học tập, quán triệt Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 BCH Trung ương Đảng khóa XII.</p> <p>- Kế hoạch số 74-KH/HU ngày 04/01/2018 của BTV Huyện ủy về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05 gắn với Nghị quyết số 04-NQ/TW trên địa bàn huyện năm 2018.</p> <p>- Kế hoạch số 120-KH/HU ngày 25/6/2019 của BTV Huyện ủy về xây dựng Kế hoạch khắc phục, sửa chữa những hạn chế, khuyết điểm của cấp ủy, người đứng đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII).</p> |
| 4 | Quy định | 2 | <p>1. Quy định số 01-QĐ/HU ngày 18/5/2017 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc nêu gương đối với cán bộ, đảng viên.</p> <p>2. Quy định số 05-QĐ/HU ngày 02/7/2019 của Huyện ủy về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên trước hết là Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Ủy viên BCH Đảng bộ huyện, người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị thuộc huyện.</p> |
| 5 | Công văn | 1 | Chỉ đạo kiểm điểm, đánh giá, phân loại chất lượng TCCS đảng và đảng viên năm 2016 và nội dung sinh hoạt chi bộ theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII và Chỉ thị số 05-CT/TW. |
| 2. Cấp cơ sở | | | |
| 1 | Chương trình hành động | 48 | Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" của 49/49 TCCS đảng |

| TT | Loại văn bản | Số lượng | Trích yếu nội dung văn bản |
|----|--------------|----------|--|
| 2 | Kế hoạch | 35 | Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII |
| 3 | Hướng dẫn | 2 | Hướng dẫn đảng viên xây dựng kế hoạch khắc phục, sửa chữa và cam kết tu dưỡng, rèn luyện |
| 4 | Công văn | 23 | Công văn về việc triển khai thực hiện các nội dung thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 |

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thái Thiên Phương

Lâm Hà, ngày ..31.... tháng 5 năm 2021

THỐNG KÊ
TÌNH HÌNH PHỔ BIẾN, QUẢN TRIỆT NGHỊ QUYẾT TRUNG ƯƠNG 4 KHÓA XII

(kèm theo Báo cáo số 50 -BC/HU ngày 31 /5/2021 của BTV Huyện ủy)

Biểu 2

| TT | Cấp tổ chức phổ biến, quán triệt | Hình thức phổ biến, quán triệt Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII | Đối tượng được phổ biến, quán triệt | Thời gian tổ chức (số ngày) | Số lượng người tham gia |
|----|----------------------------------|---|---|-----------------------------|-------------------------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
| I | Cấp huyện | Tổ chức Hội nghị | Cán bộ chủ chốt của huyện và cơ sở | 01 ngày | 190 |
| | | Tổ chức Hội nghị | Cán bộ, đảng viên của các TCCS đảng trực thuộc Huyện ủy | 1/2 ngày | 3438 |

Người lập biểu
Nguyễn Thái Thiên Phương

THỐNG KÊ
CÁC BIỂU HIỆN SUY THOÁI, "TỰ DIỄN BIẾN", "TỰ CHUYỂN HÓA THEO NGHỊ QUYẾT TRUNG ƯƠNG 4 KHÓA XII
(tính đến 31/3/2021)

(kèm theo Báo cáo số 50 - BC/HU ngày 31/5/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

Biểu 3

| TT | Biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị | | | | | | Biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống | | | | | | Biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" | | | | | |
|----|--|---------------|-------------------------------|----------|-----------|----------|--|---------------|-------------------------------|----------|-----------|----------|---|---------------|-------------------------------|----------|-----------|----------|
| | Nội dung biểu hiện (*) | Số trường hợp | Trong đó, đã bị xử lý kỷ luật | | | | Nội dung biểu hiện (*) | Số trường hợp | Trong đó, đã bị xử lý kỷ luật | | | | Nội dung biểu hiện (*) | Số trường hợp | Trong đó, đã bị xử lý kỷ luật | | | |
| | | | Khiển trách | Cảnh cáo | Cách chức | Khai trừ | | | Khiển trách | Cảnh cáo | Cách chức | Khai trừ | | | Khiển trách | Cảnh cáo | Cách chức | Khai trừ |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 |
| 1 | Còn nể nang, né tránh, ngại va chạm trong phê bình | 212 | | | | | Đánh bạc | 4 | 1 | | | 3 | | | | | | |
| 2 | Thiếu tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ | 21 | 16 | 5 | | | Tham gia các tổ chức tôn giáo bất hợp pháp | 1 | | 1 | | | | | | | | |
| 3 | Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để làm sai quy định | 4 | 2 | 1 | 1 | | Uống rượu bê tha, mất tự cách | 2 | 2 | | | | | | | | | |
| 4 | Vi phạm kỷ luật phát ngôn | 2 | 2 | | | | Vi phạm chuẩn mực đạo đức gia đình và xã hội | 3 | | 1 | 1 | 1 | | | | | | |
| 5 | Không chấp hành nghiêm nguyên tắc hoạt động của Đảng | 1 | | 1 | | | Vi phạm đạo đức nghề nghiệp | 1 | | 1 | | | | | | | | |
| 6 | Khi có khuyết điểm không tự giác, thành khẩn | 1 | | 1 | | | Lợi dụng chức vụ, nhiệm vụ được giao để trục lợi | 2 | | 1 | | 1 | | | | | | |
| | Tổng | 241 | 20 | 8 | 1 | 0 | | 13 | 3 | 4 | 1 | 5 | | | | | | |

NGƯỜI LẬP BIỂU
Nguyễn Thái Thiên Phương

THỐNG KÊ
KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT, KỶ LUẬT ĐẢNG NHIỆM KỲ 2016-2020
(kèm theo Báo cáo số 50 - BC/HU ngày 31/5/2021 của BTV Huyện ủy)

Biểu 4

| TT | NỘI DUNG | KẾT QUẢ | | | | |
|-----|---|---------|---------------|-----------|-----------|--------|
| | | Tổng số | Cấp thực hiện | | | |
| | | | Cấp tỉnh | Cấp huyện | Cấp cơ sở | Chi bộ |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 |
| A | KIỂM TRA, GIÁM SÁT THEO ĐIỀU 30 ĐIỀU LỆ ĐẢNG | | | | | |
| I | KIỂM TRA | | | | | |
| 1 | Kiểm tra đảng viên | | | | | |
| | Tổng số đảng viên được kiểm tra | 715 | | 14 | 253 | 448 |
| | Trong đó: Cấp ủy viên các cấp | 148 | | 2 | 18 | 128 |
| | Đã kiểm tra xong, kết luận | 715 | | 14 | 253 | 448 |
| | Có khuyết điểm, vi phạm | 1 | | 0 | 1 | |
| | Phải thi hành kỷ luật | 1 | | 0 | 1 | |
| | Đã thi hành kỷ luật | 1 | | 0 | 1 | |
| | Trong đó: Cấp ủy viên | 1 | | | 1 | |
| 2 | Kiểm tra tổ chức đảng | | | | | |
| | Tổng số tổ chức đảng được kiểm tra | 329 | | 73 | 256 | |
| | Đã kiểm tra xong, kết luận | 329 | | 73 | 256 | |
| | Có khuyết điểm, vi phạm | 0 | | 0 | 0 | |
| | Phải thi hành kỷ luật | 0 | | 0 | 0 | |
| | Đã thi hành kỷ luật | 0 | | 0 | 0 | |
| II | GIÁM SÁT | | | | | |
| 1 | Giám sát đảng viên | | | | | |
| | Tổng số đảng viên được giám sát | 252 | | 29 | 79 | 144 |
| | Trong đó: Cấp ủy viên các cấp | 94 | | 27 | 53 | 14 |
| | Đã thực hiện xong: | 252 | | 29 | 79 | 144 |
| | Trong đó: Phát hiện có dấu hiệu vi phạm | 2 | | 0 | 2 | 0 |
| | Chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vp | 2 | | 0 | 2 | 0 |
| 2 | Giám sát tổ chức đảng | 0 | | | | |
| | Tổng số tổ chức đảng được giám sát | 131 | | 31 | 100 | |
| | Đã kết thực hiện xong: | 131 | | 31 | 100 | |
| | Trong đó: Phát hiện có dấu hiệu vi phạm | 3 | | 1 | 2 | |
| | Chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vp | 1 | | 1 | 0 | |
| III | THI HÀNH KỶ LUẬT CỦA CẤP ỦY CÁC CẤP VÀ CHI BỘ | | | | | |
| 1 | Thi hành kỷ luật đảng viên | | | | | |
| | Tổng số đảng viên bị thi hành kỷ luật | 127 | | | | |
| | Trong đó: Cấp ủy viên các cấp | 25 | | | | |

| TT | NỘI DUNG | KẾT QUẢ | | | | |
|----|--|---------|---------------|-----------|-----------|--------|
| | | Tổng số | Cấp thực hiện | | | |
| | | | Cấp tỉnh | Cấp huyện | Cấp cơ sở | Chi bộ |
| | <i>Hình thức kỷ luật</i> | 0 | | | | |
| | Khiển trách | 91 | | | | |
| | Cảnh cáo | 22 | | | | |
| | Cách chức | 5 | | | | |
| | Khai trừ | 9 | | | | |
| 2 | Xử lý khác đối với đảng viên | 0 | | | | |
| | Đình chỉ sinh hoạt | 10 | | 10 | | |
| | Xoá tên, cho rút | 0 | | | | |
| | Xử lý pháp luật | 0 | | | | |
| | Xử lý hành chính | 0 | | | | |
| 3 | Thi hành kỷ luật tổ chức đảng | 0 | | | | |
| | <i>Tổng số tổ chức đảng bị thi hành kỷ luật</i> | 3 | | 0 | 3 | |
| | <i>Hình thức kỷ luật</i> | 0 | | | | |
| | Khiển trách | 3 | | | 3 | |
| | Cảnh cáo | 0 | | | | |
| | Giải tán | 0 | | | | |
| IV | GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI KỶ LUẬT ĐẢNG CỦA CẤP ỦY CÁC CẤP | 0 | | | | |
| 1 | Giải quyết khiếu nại kỷ luật của đảng viên | 0 | | | | |
| | <i>Tổng số phải giải quyết</i> | 2 | | 1 | 1 | |
| | <i>Đã giải quyết xong, kết luận</i> | 2 | | 1 | 1 | |
| | Giữ nguyên hình thức kỷ luật | 1 | | 1 | | |
| | Thay đổi hình thức kỷ luật | 1 | | | 1 | |
| | <i>Trong đó:</i> Tăng hình thức kỷ luật | 0 | | | | |
| | Giảm hình thức kỷ luật | 1 | | | 1 | |
| | Xoá kỷ luật | 0 | | | | |
| 2 | Giải quyết khiếu nại kỷ luật của tổ chức đảng | | | | | |
| | <i>Tổng số phải giải quyết</i> | 0 | | | | |
| | <i>Đã giải quyết xong, kết luận</i> | | | | | |
| | Giữ nguyên hình thức kỷ luật | | | | | |
| | Thay đổi hình thức kỷ luật | | | | | |
| | <i>Trong đó:</i> Tăng hình thức kỷ luật | | | | | |
| | Giảm hình thức kỷ luật | | | | | |
| | Xoá kỷ luật | | | | | |
| B | KIỂM TRA, GIÁM SÁT THEO ĐIỀU 32 ĐIỀU LỆ ĐẢNG | | | | | |
| I | KIỂM TRA ĐẢNG VIÊN VÀ TỔ CHỨC ĐẢNG KHI CÓ DẤU HIỆU VI PHẠM CỦA ỦY BAN KIỂM TRA CÁC CẤP VÀ CHI BỘ | | | | | |
| 1 | Kiểm tra đảng viên | | | | | |
| | <i>Tổng số đảng viên được kiểm tra</i> | 66 | | 39 | 27 | |
| | <i>Trong đó:</i> Cấp uỷ viên các cấp | 30 | | 22 | 8 | |
| | <i>Đã kiểm tra xong, kết luận</i> | 66 | | 39 | 27 | |

| TT | NỘI DUNG | KẾT QUẢ | | | | |
|-----|---|---------|---------------|-----------|-----------|--------|
| | | Tổng số | Cấp thực hiện | | | |
| | | | Cấp tỉnh | Cấp huyện | Cấp cơ sở | Chi bộ |
| | Đảng viên có vi phạm | 66 | | 39 | 27 | |
| | Phải thi hành kỷ luật | 32 | | 23 | 9 | |
| | Đã thi hành kỷ luật | 31 | | 22 | 9 | |
| | <i>Trong đó: Cấp ủy viên</i> | 30 | | 22 | 8 | |
| 2 | Kiểm tra tổ chức đảng | 0 | | | | |
| | <i>Tổng số tổ chức đảng được kiểm tra</i> | 16 | | 8 | 8 | |
| | <i>Đã kiểm tra xong, kết luận</i> | 16 | | 8 | 8 | |
| | Tổ chức đảng có vi phạm | 16 | | 8 | 8 | |
| | Phải thi hành kỷ luật | 1 | | | 1 | |
| | Đã thi hành kỷ luật | 1 | | | 1 | |
| II | KIỂM TRA TỔ CHỨC ĐẢNG CẤP DƯỚI THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KIỂM TRA, GIÁM SÁT VÀ THI HÀNH KỶ LUẬT TRONG ĐẢNG CỦA ỦY BAN KIỂM TRA CÁC CẤP | | | | | |
| 1 | Kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát | | | | | |
| | <i>Tổng số tổ chức đảng được kiểm tra</i> | 206 | | 22 | 184 | |
| | <i>Đã kiểm tra xong, kết luận</i> | 206 | | 22 | 184 | |
| | Số tổ chức đảng thực hiện tốt nội dung được kiểm tra | 178 | | 16 | 162 | |
| | Số tổ chức đảng chưa thực hiện tốt các nội dung được kiểm tra | 28 | | 6 | 22 | |
| 2 | Kiểm tra việc thi hành kỷ luật của tổ chức đảng cấp dưới | | | | | |
| | <i>Tổng số tổ chức đảng được kiểm tra</i> | 97 | | 23 | 74 | |
| | <i>Đã kiểm tra xong, kết luận</i> | 97 | | 23 | 74 | |
| | Số tổ chức đảng thực hiện tốt công tác thi hành kỷ luật | 95 | | | | |
| | Số đảng viên bị thi hành kỷ luật không đúng thẩm quyền | 0 | | | | |
| | Số đảng viên bị thi hành kỷ luật không đúng nguyên tắc, thủ tục | 0 | | | | |
| | Số đảng viên có vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật nhưng không thi hành kỷ luật | 0 | | | | |
| | Số đảng viên bị oan, sai | 0 | | | | |
| III | GIÁM SÁT TỔ CHỨC ĐẢNG VÀ ĐẢNG VIÊN CỦA ỦY BAN KIỂM TRA CÁC CẤP | | | | | |
| 1 | Giám sát đảng viên | | | | | |
| | <i>Tổng số đảng viên được giám sát</i> | 98 | | 23 | 75 | |
| | <i>Trong đó: Cấp ủy viên các cấp</i> | 69 | | 18 | 51 | |
| | <i>Đã thực hiện xong:</i> | 0 | | | | |
| | <i>Trong đó: Phát hiện có dấu hiệu vi phạm</i> | 3 | | 2 | 1 | |
| | Chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vp | 3 | | 2 | 1 | |
| 2 | Giám sát tổ chức đảng | | | | | |
| | <i>Tổng số tổ chức đảng được giám sát</i> | 88 | | 17 | 71 | |
| | <i>Đã kết thực hiện xong:</i> | 88 | | 17 | 71 | |
| | <i>Trong đó: Phát hiện có dấu hiệu vi phạm</i> | 1 | | 1 | 0 | |

| TT | NỘI DUNG | KẾT QUẢ | | | | |
|----|--|---------|---------------|-----------|-----------|--------|
| | | Tổng số | Cấp thực hiện | | | |
| | | | Cấp tỉnh | Cấp huyện | Cấp cơ sở | Chi bộ |
| | Chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm | 1 | | 1 | 0 | |
| IV | THI HÀNH KỶ LUẬT ĐẢNG VIÊN CỦA UBKT CÁC CẤP | | | | | |
| | <i>Tổng số đảng viên bị thi hành kỷ luật</i> | 34 | | 23 | 11 | |
| | <i>Trong đó: Cấp ủy viên các cấp</i> | 18 | | 10 | 8 | |
| | <i>Hình thức kỷ luật</i> | | | | | |
| | Khiển trách | 16 | | 12 | 4 | |
| | Cảnh cáo | 11 | | 10 | 1 | |
| | Cách chức | 0 | | 0 | | |
| | Khai trừ | 7 | | 7 | | |
| V | GIẢI QUYẾT TỐ CÁO CỦA ỦY BAN KIỂM TRA CÁC CẤP | | | | | |
| 1 | Giải quyết tố cáo đảng viên | | | | | |
| | <i>Tổng số phải giải quyết</i> | 29 | | 16 | 13 | |
| | <i>Trong đó: Cấp ủy viên các cấp</i> | 20 | | 13 | 7 | |
| | <i>Đã giải quyết xong, kết luận</i> | 0 | | | | |
| | Chưa có cơ sở kết luận | 13 | | 5 | 8 | |
| | Tổ sai | 1 | | | 1 | |
| | Tổ đúng và đúng một phần | 15 | | 8 | 7 | |
| | <i>Trong đó: Đúng có vi phạm</i> | 8 | | 4 | 4 | |
| | Phải thi hành kỷ luật | 1 | | 1 | 0 | |
| | Đã thi hành kỷ luật | 1 | | 1 | 0 | |
| 2 | Giải quyết tố cáo tổ chức đảng | | | | | |
| | <i>Tổng số phải giải quyết</i> | 0 | | | | |
| | <i>Đã giải quyết xong, kết luận</i> | | | | | |
| | Chưa có cơ sở kết luận | | | | | |
| | Tổ sai | | | | | |
| | Tổ đúng và đúng một phần | | | | | |
| | <i>Trong đó: Đúng có vi phạm</i> | | | | | |
| | Phải thi hành kỷ luật | | | | | |
| | Đã thi hành kỷ luật | | | | | |
| VI | GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI KỶ LUẬT ĐẢNG VIÊN CỦA ỦY BAN KIỂM TRA CÁC CẤP | 0 | | | | |
| | <i>Tổng số phải giải quyết</i> | | | | | |
| | <i>Đã giải quyết xong, kết luận</i> | | | | | |
| | Giữ nguyên hình thức kỷ luật | | | | | |
| | Thay đổi hình thức kỷ luật | | | | | |
| | <i>Trong đó: Tăng hình thức kỷ luật</i> | | | | | |
| | Giảm hình thức kỷ luật | | | | | |
| | Xoá kỷ luật | | | | | |

NGƯỜI LẬP BIỂU
Nguyễn Thái Thiên Phương

THỐNG KÊ
KẾT QUẢ RÀ SOÁT, SÀNG LỌC, ĐƯA ĐẢNG VIÊN
KHÔNG CÒN ĐỦ TƯ CÁCH RA KHỎI ĐẢNG
(tính đến 31/3/2021)

(kèm theo Báo cáo số 50 -BC/HU ngày 31/5/2021 của BTV Huyện ủy)

Biểu 5

| TT | NỘI DUNG | Tổng số | Trong đó, đã đưa ra khỏi Đảng | |
|----|--|---------|-------------------------------|---------|
| | | | Tự xin ra khỏi Đảng | Xóa tên |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| 1 | Đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ | 0 | | |
| 2 | Đảng viên không thực hiện đúng chế độ chuyển sinh hoạt hoặc đã chuyển sinh hoạt đảng, nhưng không nộp hồ sơ cho tổ chức đảng có thẩm quyền | 0 | | |
| 3 | Đảng viên vi phạm chế độ sinh hoạt đảng nhưng chưa bị xóa tên | 0 | | |
| 4 | Đảng viên vi phạm kỷ luật đảng | 0 | | |
| 5 | Đảng viên vi phạm pháp luật của Nhà nước | 0 | | |
| 6 | Đảng viên thiếu gương mẫu, uy tín trong nhân dân thấp | 0 | | |

Người lập biểu
Nguyễn Thái Thiên Phương